

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG CHO HỌC SINH TRƯỜNG THCS TÂN THỚI, PHƯỜNG LÁI THIÊU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO TIẾP CẬN THAM GIA

Nguyễn Ngọc Thuân

Trường Tiểu học - THCS Tân Thới, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh

Email: thuannbc2@gmail.com

**Tóm tắt:** Quản lý giáo dục phòng chống bạo lực học đường (GDPCBLHD) theo tiếp cận tham gia (TCTG) là những tác động của chủ thể quản lý đến các yếu tố của GDPCBLHD trong nhà trường, bao gồm các khía cạnh về mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức giáo dục trên cơ sở trao quyền cho các bên liên quan tham gia vào quá trình giáo dục để phát huy vai trò, trách nhiệm, sự chủ động sáng tạo... của các bên liên quan, đồng thời đảm bảo sự phối hợp thống nhất, hiệu quả giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục.

**Từ khóa:** Thực trạng quản lý, giáo dục phòng chống bạo lực học đường, Trường THCS Tân Thới, phường Lái Thiêu, tiếp cận tham gia.

## THE CURRENT SITUATION OF MANAGING EDUCATION FOR THE PREVENTION AND CONTROL OF SCHOOL VIOLENCE FOR STUDENTS AT TAN THOI LOWER SECONDARY SCHOOL, LAI THIEU WARD, HO CHI MINH CITY, USING A PARTICIPATORY APPROACH

**Abstract:** Managing education for the prevention and control of school violence (EPCSV) through a participatory approach involves the management subject's interventions in the key components of EPCSV within the school. These include educational goals, content, methods, and forms of implementation, based on empowering stakeholders to take part in the educational process so as to promote their roles, responsibilities, and proactive creativity. At the same time, this approach ensures coordinated, consistent, and effective collaboration between the school and other educational forces.

**Keywords:** current situation of management; education for the prevention and control of school violence; Tan Thoi Lower Secondary School; Lai Thieu Ward; participatory approach.

Nhận bài: 20/11/2025

Phản biện: 19/12/2025

Duyệt đăng: 24/12/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời gian vừa qua, các hành vi bạo lực xảy ra trong các gia đình, nhà trường và xã hội đang khiến mọi người bức xúc và lo lắng. BLHD không chỉ là những hiện tượng cá biệt mà giờ đây đã trở thành vấn nạn của toàn xã hội. Tuổi vị thành niên là lứa tuổi thiếu niên nhưng đây là giai đoạn phát triển rất cao về thể chất và có những biến chuyển tâm lý hết sức phức tạp. Ở lứa tuổi HS THCS, dễ dàng trở thành nạn nhân của bạo lực bởi ở độ tuổi này các mối quan hệ đã được mở rộng hơn, nhu cầu khẳng định bản thân và ý thức về danh dự của các em cũng lớn hơn các lứa tuổi trước nên dễ có sự mâu thuẫn, xích mích với những người xung quanh, sự giám sát của cha mẹ với các em cũng có phần lơ lửng hơn so với bậc mầm non, tiểu học... Khi trở thành nạn nhân của bạo lực, các em phải gánh chịu những tổn thương nặng nề về thể chất và phải mang theo những vết thương khó lành trong tâm hồn. Nghiêm trọng hơn, rất có thể, những nạn nhân của các hành vi bạo lực hiện nay có thể trở thành thủ phạm gây ra các hành vi bạo lực trong tương lai.

Chính yếu tố tâm lý cũng như thể chất và nhân cách chưa hoàn thiện một cách đầy đủ khiến cho HS trong lứa tuổi vị thành niên hay bị khủng hoảng về tâm lý, dẫn đến những suy nghĩ và hành động sai lệch, chính điều này làm cho tình trạng BLHD càng cần được quan tâm, xem xét và tìm biện pháp để giảm bớt tình trạng này ở các cấp học - đặc biệt là cấp THCS. Chính vì nghiên cứu thực trạng quản lý GDPCBLHD cho HS Trường THCS Tân Thới, phường Lái Thiêu, TP Hồ Chí Minh theo TCTG là vấn đề cần thiết và có ý nghĩa xã hội.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Một số vấn đề lý luận về quản lý GDPCBLHD theo TCTG

##### 2.1.1. Giáo dục phòng chống BLHD

GDPCBLHD được xác định là một nội dung giáo dục có tính chất tổng hợp, liên quan đến nhiều môn học, nhiều lĩnh vực giáo dục khác nhau được thực hiện trong nhà trường. Giáo dục phòng chống BLHD được hiểu là sử dụng các biện pháp tâm lý, giáo dục, pháp lý nhằm phòng ngừa và xoá bỏ các hành vi bạo lực trong nhà trường. GDPCBLHD là

nhiệm vụ không chỉ của nhà trường, của giáo viên, mà còn là nhiệm vụ của chính quyền, các đoàn thể địa phương, của mọi gia đình và xã hội nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn bạo lực ra khỏi học đường.

### 2.1.2. Quản lý GDPCBLHĐ theo TCTG

Là những tác động của chủ thể quản lý đến các yếu tố của GDPCBLHĐ trong nhà trường, bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục trên cơ sở trao quyền cho các bên liên quan tham gia vào quá trình giáo dục để phát huy vai trò, trách nhiệm, sự chủ động sáng tạo... của các bên liên quan, đồng thời đảm bảo sự phối hợp thống nhất, hiệu quả giữa nhà trường với các bên liên quan để đạt được mục tiêu đã đề ra.

### 2.1.3. Biểu hiện của BLHĐ của HS THCS

HS THCS có độ tuổi từ 11 đến 15, đây là giai đoạn HS bước vào tuổi dậy thì. Những thay đổi về thể chất, tâm sinh lý của tuổi dậy thì có thể dẫn đến tình trạng không ổn định về tâm lý ở HS. BLHĐ xuất phát từ việc giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên có xung đột. BLHĐ có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm các nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp, có thể xuất phát từ những nguyên nhân sau đây:

Do những thay đổi hoặc vấn đề về tâm sinh lý của HS ở các độ tuổi khác nhau dẫn đến HS không hoặc khó kiểm soát được hành vi của bản thân. HS dễ nổi nóng, dễ cáu gắt hơn.

Do thiếu định hướng giá trị đúng đắn, thiếu hiểu biết về kỹ năng xã hội.

Do ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường sống dẫn đến việc HS có thể bị rù rề, lôi kéo tham gia vào những hành vi bạo lực.

Do HS thiếu kỹ năng tự điều chỉnh. Kỹ năng tự điều chỉnh kém khiến cho HS gặp khó khăn trong việc quản lý cảm xúc bản thân, từ đó dẫn đến những hành vi lệch chuẩn có thể gây tổn hại về thể chất, tinh thần cho người khác.

Trong bối cảnh hiện nay, sự phát triển của mạng xã hội và các phương tiện truyền thông tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến BLHĐ. Gần đây, một loại BLHĐ khác đã xuất hiện nhiều hơn gắn với nguyên nhân về giới tính, đó là hình thức bạo lực chống lại những người có nền tảng giới tính thứ ba. Những người thuộc cộng đồng giới tính thứ ba có nguy cơ trở thành nạn nhân của BLHĐ cao hơn.

## 2.2. Giáo dục phòng chống bạo lực học đường ở trường THCS

### 2.2.1. Mục tiêu GDPCBLHĐ ở trường THCS

Là nhằm GD cho HS những kiến thức về đạo đức, thái độ, hành vi bất nạt trong các trường học, từ đó có ý thức và hành động đề phòng, tránh tệ nạn BLHĐ.

### 2.2.2. Nội dung GDPCBLHĐ ở trường THCS

Trên cơ sở các mục tiêu của giáo dục phòng chống BLHĐ được xác định ở trên, giáo dục phòng chống BLHĐ cho HS ở trường THCS bao gồm những nội dung sau đây:

*Thứ nhất*, GDPCBLHĐ bao gồm các nội dung GD nhằm nâng cao nhận thức cho HS về trách nhiệm của của mỗi HS đối với BLHĐ,

*Thứ hai*, GD cho HS THCS kỹ năng nhận diện các biểu hiện BLHĐ thông qua việc cung cấp những kiến thức cơ bản cần thiết nhất, giúp HS có khả năng nhận diện đúng các hiện tượng, phân biệt được các biểu hiện khác nhau của BLHĐ, nhận diện được những tổn thương mà BLHĐ gây ra.

*Thứ ba*, GD kỹ năng giao tiếp và xử lý các mối quan hệ cho HS trường THCS để ngăn chặn kịp thời khi thấy các biểu hiện bất nạt, giải quyết tình huống các mâu thuẫn các mối quan hệ trong trường, lớp và xã hội. Hình thành cho HS kỹ năng xã hội, đặc biệt là các kỹ năng giao tiếp, cư xử đúng mực trong nhà trường, gia đình và xã hội; kỹ năng xử lý, các cách giải quyết phù hợp khi gặp các hành vi BLHĐ trong nhà trường cũng như trong cuộc sống.

*Thứ tư*, GD thái độ và ứng xử phù hợp khi gặp các vụ BLHĐ, biết tự chịu trách nhiệm với những hành vi của bản thân trong giao tiếp, ứng xử ở nhà trường, xã hội; có được những ý kiến đánh giá đúng đắn, chính xác về những hành vi BLHĐ của bạn bè, HS khác.

## 2.3. Quản lý GDPCBLHĐ cho HS trường THCS theo TCTG

### 2.3.1. Lập kế hoạch GDPCBLHĐ cho HS trường THCS theo TCTG

Lập kế hoạch giúp phối hợp hoạt động giữa các giáo viên, nhân viên, HS, các bậc cha mẹ, tổ chức hoạt động hiệu quả. Lập kế hoạch GDPCBLHĐ theo TCTG đáp ứng các yêu cầu sau: Kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng về phòng, chống BLHĐ nhận được đồng thuận cao của CBQL, GV, NV; Kế hoạch GD về phòng, chống BLHĐ có sự tham gia của cha mẹ HS; Kế hoạch tuyên truyền, GD về PCBLHĐ có sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng; Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về PCBLHĐ thể hiện vai trò của chính quyền địa phương

### 2.3.2. Tổ chức GDPCBLHĐ cho HS trường THCS theo TCTG

Chức năng này bao gồm các hoạt động sau: Xác lập ra sơ đồ tổ chức Mô tả nhiệm vụ của các bộ phận. Xây dựng tiêu chuẩn cho từng công việc. Công việc này yêu cầu cần sự phân bổ và sắp xếp nguồn nhân lực một cách hợp lý. Ngoài nhân lực, quản trị còn sắp xếp máy móc, kinh phí cho tổ chức.

### 2.3.3. Chỉ đạo GDPCBLHĐ ở trường THCS theo TCTG

Chỉ đạo/lãnh đạo là tác động của các nhà quản lý cấp trên với cấp dưới của mình. Chỉ đạo bao gồm: Động viên các giáo viên, nhân viên; thiết lập quan hệ giữa giáo viên, nhân viên và nhà quản lý. Thiết lập quan hệ giữa nhà quản lý với các nhà quản lý của tổ chức khác; nhà quản lý giao việc cho giáo viên, nhân viên để đạt được mục đích chung. Bằng các phương pháp quản lý riêng, nhà quản trị giám sát, giúp giáo viên, nhân viên làm việc hiệu quả. Biểu hiện cụ thể của quản lý GDPCBLHĐ được thể hiện cụ thể:

Nhà trường đã có chỉ đạo cụ thể việc tuyên truyền xây dựng trường học thân thiện, HS tương thân tương ái

Nhà trường đã có những hướng dẫn cụ thể việc tuyên truyền, GD đối với HS về phòng, chống BLHĐ

Nhà trường có hướng dẫn cụ thể việc phối hợp với CMHS về phòng, chống BLHĐ

Nhà trường có hướng dẫn cụ thể việc phối hợp với cộng đồng địa phương về PC BLHĐ

### 2.3.4. Kiểm tra giám sát GDPCBLHĐ cho HS trường THCS theo TCTG

Quản lý có chức năng kiểm soát các hoạt động của nhà trường có đang vận hành đúng với những yêu cầu đặt ra. Đối với quản lý hoạt động GDPCBLHĐ theo TCTG, hoạt động kiểm tra, giám sát được thể hiện cụ thể đối với nhà trường như:

Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV về phòng, chống BLHĐ.

Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền, GD đối với HS về phòng, chống BLHĐ.

Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền đối với CMHS về PCBLHĐ.

Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài về PCBLHĐ.

Thiết lập hệ thống theo dõi để đảm bảo HS không bị tái bắt nạt/ bạo lực.

Thực hiện thường xuyên các hoạt động nhằm cải thiện môi trường, nâng cao năng lực cán bộ, GV để thúc đẩy hiệu quả của xây dựng trường học an toàn, PCBLHĐ.

Thiết lập hệ thống thông tin để thường xuyên theo dõi, giám sát về BLHĐ.

Thường xuyên trao đổi thông tin với gia đình người học trong việc bảo đảm bí mật đời sống riêng tư của người học.

### 2.4. Thực trạng quản lý GDPCBLHĐ ở Trường THCS Tân Thới, phường Lái Thiêu, TP Hồ Chí Minh theo TCTG

Để đánh giá thực trạng quản lý GDPCBLHĐ ở trường THCS Tân Thới tác giả tập trung khảo sát CB, GV, HS của trường. Kết quả thu được như sau:

#### 2.4.1. Thực trạng lập kế hoạch GDPCBLHĐ theo TCTG

Dựa trên dữ liệu phỏng vấn và nghiên cứu sản phẩm hoạt động, kết quả cho thấy kế hoạch giáo dục phòng, chống bạo lực học đường (GDPCBLHĐ) của nhà trường được triển khai thông qua các kế hoạch phòng chống BLHĐ. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp lý quan trọng như Nghị định 80/2017/NĐ-CP về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và Chỉ thị 18/CT-TTg về tăng cường biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; đồng thời căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT và điều chỉnh theo điều kiện thực tế của từng trường.

Kết quả khảo sát phản ánh mức độ đánh giá rất cao của giáo viên đối với công tác lập kế hoạch: tỷ lệ “Hoàn toàn đồng ý” chiếm ưu thế, điểm trung bình (ĐTB) dao động 4,41–4,55 với độ lệch chuẩn 0,73–0,80, cho thấy dữ liệu ít phân tán và nhận định tương đối thống nhất. Biến quan sát có ĐTB thấp nhất (4,41) liên quan đến vai trò chính quyền địa phương trong tuyên truyền phòng, chống BLHĐ; tuy vậy, phân tích kế hoạch cho thấy nhà trường vẫn đề ra các biện pháp phối hợp rõ ràng với công an địa phương để tổ chức chuyên đề, cung cấp danh sách học sinh vi phạm khi cần và thông báo nơi cư trú đối với trường hợp chây ỳ nhằm nâng cao trách nhiệm gia đình.

Nội dung kế hoạch cũng thể hiện sự tham gia của cha mẹ học sinh với mức đồng thuận cao (ĐTB 4,51), thông qua nhắc nhở quản lý con em, ký cam kết không vi phạm an ninh trật tự và họp phụ huynh định kỳ, kết hợp số liên lạc điện tử. Mức cao nhất thuộc về nhận định về sự tham gia của cộng đồng (ĐTB 4,55), thể hiện qua phát huy vai trò GVCN, Đoàn-Đội, lồng ghép nội dung vào môn học và hoạt động ngoại khóa đa dạng.

Đáng chú ý, nhà trường trao quyền cho học sinh bằng việc cho tham gia học tập, thảo luận và xây dựng nội quy; đồng thời duy trì giáo dục kỹ năng sống, tổ tư vấn tâm lý học đường và các phong trào thi đua nhằm xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện.

#### 2.4.2. Thực trạng tổ chức GDPCBLHĐ cho HS theo TCTG

Kết quả khảo sát cho thấy có sự đồng thuận cao của đối tượng khảo sát ở mức độ “hoàn toàn đồng ý” với ĐTB của 4 biến quan sát từ 4,53 đến 4,61; độ lệch chuẩn dưới 1 phản ánh độ phân tán dữ liệu là nhỏ.

Trong công tác tổ chức, “Nhiệm vụ của cha mẹ HS trong các hoạt động về PCBLHĐ được thể hiện rõ ràng” được đánh giá ở mức độ “hoàn toàn đồng ý” với ĐTB 4,55, giáo viên “đồng ý về cơ bản” là 33,3%, “hoàn toàn đồng ý” bằng 62,7%.

Nội dung “Trách nhiệm của chính quyền địa phương được thể hiện rõ ràng khi thực hiện tuyên truyền, GD PCBLHĐ cho HS” có ĐTB là 4,61, mức độ “đồng ý về cơ bản” có 31,4% và “hoàn toàn đồng ý” có 66,7% giáo viên lựa chọn.

Nội dung “Nhiệm vụ của các bên liên quan được phối hợp nhịp nhàng trong quá trình GDPCBLHĐ”, “Phân công nhiệm vụ của giáo viên là rõ ràng khi thực hiện hoạt động GDPCBLHĐ” có ĐTB 4,53 “hoàn toàn đồng ý”.

#### 2.4.3. Thực trạng chỉ đạo GDPCBLHĐ theo TCTG

Kết quả khảo sát cho thấy các ý kiến đánh giá chủ yếu tập trung ở mức độ “đồng ý về cơ bản” “hoàn toàn đồng ý”. Nội dung “Nhà trường đã có chỉ đạo cụ thể việc tuyên truyền xây dựng trường học thân thiện, HS tương thân tương ái” có ĐTB 4.49/5.

“Nhà trường đã có những hướng dẫn cụ thể việc tuyên truyền, GD đối với HS về PCBLHĐ” có ĐTB 4.59.

“Nhà trường có hướng dẫn cụ thể việc phối hợp với CMHS về PCBLHĐ” có ĐTB 4.57.

“Nhà trường có hướng dẫn cụ thể việc phối hợp với cộng đồng địa phương về PCBLHĐ” có ĐTB là 4.55.

#### 2.4.4. Thực trạng kiểm tra GDPCBLHĐ cho HS theo TCTG

Kết quả khảo sát cho thấy các đánh giá của giáo viên về kiểm tra GDPCBLHĐ theo TCTG tập trung chủ yếu ở mức độ “cơ bản đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý”, ĐTB từ 4.41 đến 4,61.

Dựa vào khoảng ĐTB, các đối tượng khảo sát “hoàn toàn đồng ý” với các phát biểu: “Nhà trường kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền, bồi dưỡng đối với CBQL, GV, NV về PCBLHĐ”, ĐTB là 4.41. “Nhà trường kiểm tra chặt chẽ việc việc tuyên truyền, GD đối với HS về PCBLHĐ” ĐTB là 4.55. “Nhà trường kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền đối với CMHS về phòng, chống BLHĐ”

ĐTB là 4.55. “Kiểm tra chặt chẽ việc tuyên truyền đối với địa phương và các cơ quan, tổ chức bên ngoài về phòng, chống BLHĐ”, điểm trung bình: 4.55. “Nhà trường thiết lập hệ thống theo dõi để đảm bảo HS không bị tái bắt nạt/ bạo lực”, điểm trung bình: 4.49. “Nhà trường thực hiện thường xuyên các hoạt động nhằm cải thiện môi trường, nâng cao năng lực cán bộ, GV để thúc đẩy hiệu quả của xây dựng trường học an toàn, PCBLHĐ”; ĐTB là 4.61. “Nhà trường thiết lập hệ thống thông tin để thường xuyên theo dõi, giám sát về BLHĐ”, ĐTB là 4.57. Nhà trường “thường xuyên trao đổi thông tin với gia đình người học trong việc bảo đảm bí mật đời sống riêng tư của người học”, ĐTB là 4.53.

#### 2.4.5. Đánh giá thực trạng quản lý GDPCBLHĐ cho sinh cấp 2 ở Trường TH-THCS Tân Thới, phường Lái Thiêu, TP Hồ Chí Minh

**Mặt mạnh:** Các nhà trường đã quan tâm tới GDPCBLHĐ thông qua các kế hoạch PCBLHĐ. Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục phòng chống bạo lực như: Nhà trường luôn tổ chức các buổi tư vấn đề HS sự sẵn sàng về tâm lý đấu tranh chống lại bạo lực. Nhà trường có những buổi tư vấn hiệu quả cho HS về nguy cơ và hậu quả của BLHĐ. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ý thức chấp hành nội quy trường, lớp. Nhà trường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho HS rất tốt. Nhà trường luôn nhắc nhở việc không mang hung khí, đồ chơi có tính kích động bạo lực, các chất gây nghiện đến trường, lớp. Các mâu thuẫn giữa các HS lẫn nhau không giải quyết được phải nhờ bạn bè, thầy cô giải quyết. Giáo viên giảng giải cho HS nhận thức những hành vi xử sự đúng sai khi xảy ra va chạm, mâu thuẫn. GV trao đổi trực tiếp với HS khi giữa HS xảy ra mâu thuẫn. Giáo viên thường kể những tấm gương tốt về hành vi PCBLHĐ. Giáo viên tổ chức cho HS đóng vai giải quyết tình huống mâu thuẫn thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp. Giáo viên cho HS sưu tầm và kể một số tình huống mâu thuẫn trong cuộc sống, để HS tự rút ra bài học cho mình. Giáo viên tổ chức cho HS sân khấu hóa tuyên truyền về hành vi BLHĐ. Nhà trường xử lý kỉ luật nghiêm khắc với HS vi phạm. Nhà trường khen thưởng, biểu dương những tập thể và cá nhân làm tốt PCBLHĐ.

**Mặt hạn chế:** Phòng chống BLHĐ tốt nhất là hình thành tri thức, tạo lập các hành vi, thói quen tốt trong các mối quan hệ trong nhà trường. Tuyên truyền thường xuyên sẽ giúp HS nhớ được các quy tắc ứng xử tốt đẹp, từ đó có cơ sở để có những hành vi chuẩn mực.

Khen thưởng HS tập trung vào cuối năm, không tạo động lực thường xuyên cho HS trong suốt quá trình học.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp chủ yếu diễn ra ở trong trường, HS ít có trải nghiệm thực tiễn. Trải nghiệm các tình huống thực giúp HS sẽ khắc sâu tri thức, tạo chuyển biến về nhận thức và thái độ để thực hiện các hành vi đúng đắn, loại bỏ các hành vi bạo lực.

Việc phối hợp giáo dục HS, các nhà trường đang tổ chức họp phụ huynh tập trung nên trao đổi về tình hình cụ thể từng HS là rất khó. Vì vậy, trong quá trình giáo dục HS, giáo viên cần trao đổi chi tiết với từng phụ huynh để phối hợp trong giáo dục, ngăn ngừa hành vi bạo lực.

Sự tham gia của lực lượng công an, chính quyền địa phương còn hạn chế. Chỉ khi xảy ra sự vụ thì công an mới xuất hiện, các nhà trường cũng chưa chủ động trong việc phối hợp tuyên truyền về tác hại của BLHĐ, tìm hiểu về các nhóm HS hư hay tụ tập xung quanh trường, gây ảnh hưởng xấu cho HS.

### III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và khảo sát tác giả làm rõ thực trạng quản lý GDPCBLHĐ cho HS cấp 2 ở Trường TH-THCS Tân Thới, phường Lái Thiêu, TP Hồ Chí Minh theo TCTG. Từ đó tác giả đề xuất 6 biện pháp quản lý GDPCBLHĐ gồm; 1) Tổ chức tuyên truyền thường xuyên quy tắc ứng xử cho HS trong và ngoài nhà trường; 2) Chỉ đạo tuyên dương, khen thưởng cho những HS có những hành vi đẹp hàng tuần; 3) Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo hướng trải nghiệm; 4) Chỉ đạo thay đổi các hình thức, nội dung họp phụ huynh tập trung bằng giáo viên trao đổi trực tiếp với từng phụ huynh; 5) Xây dựng mối quan hệ giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường để PCBLHĐ; 6) Thiết lập hệ thống giám sát các hoạt động của HS ngoài giờ lên lớp theo hình thức xã hội hóa. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Các biện pháp có tính khả thi cao giúp nhà trường quản lý GDPCBLHĐ trong những năm học tới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Xây dựng trường học an toàn, PCBLHĐ ở trường THCS*. Tài liệu bồi dưỡng CBQL cơ sở GDPT. Hà Nội
- Nguyễn Thị Thúy Dung (2021), *Thực trạng hoạt động PCBLHĐ tại các trường THCS ở thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục, Số 494(Kì 2 -1/2021)
- Đinh Ngọc Đông, Nguyễn Bá Phú (2020), *Thực trạng hoạt động giáo dục PCBLHĐ ở Trường THCS Tân Thới, phường Cư Juts, thành phố Đắk Nông*, Tạp chí Giáo dục, Số 483 (Kì 1 tháng 8/2020)
- Nguyễn Thanh Huyền (2019), *Giáo dục phòng, chống bắt nạt học đường cho HS các trường THCS*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt Kì 2 tháng 5/2019
- My Giang Sơn (2021), *Thực trạng quản lí hoạt động PCBLHĐ tại các trường THCS ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí KHGD Việt Nam, pp 52 – 58, Số 40 tháng 4/2021
- Ngô Phan Anh Tuấn (2019), *Biện pháp PCBLHĐ trong các cơ sở GDPT*. Tạp chí khoa học – Đại học Đồng Nai, số 15 – 2019